TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/**2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/03/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà* **Lưu Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. *Bà* **Lê Thị Thanh**

2. *Bà* **Lê Thị Minh Thủy**

- ***Thư ký phiên tòa***: *Bà* **Hà Phương Ánh Nguyệt**

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội*** *tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Mai Phương* -Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 713/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/*2020*/QĐXX-ST ngày *24* tháng 02 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1986. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1979. Vắng mặt

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ cư trú: Số 9, ngách 64/5 đường A, phường B, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, chị Nguyễn Thị B có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B xin ly hôn với anh Nguyễn Thế Q.

Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là: Nguyễn Thế Bảo M, sinh ngày 25/11/2017. Chị B đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1) 01 Trích lục kết hôn (bản sao);
2) 01 CMTND của vợ (bản sao);
3) 01 đơn xin xác nhận cư trú;
4) 01 phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu
5) 01 Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao);
6) 01 giấy khai sinh con (bản sao);
7) 01 giấy xác nhận tình trạng chung sống của vợ chồng

* Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị B trình bày:

- **Về tình cảm:** Chị và anh Nguyễn Thế Q có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2016 tại UBND phường Thanh Xuân Trung trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do chị luôn bị đánh đập, chửi bới, sỉ nhục nên chị phải ôm con đi trốn vì bị đe dọa. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 15/3/2018. Nay xác định không thể sống chung được với anh Q, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là: Nguyễn Thế Bảo M, sinh ngày 25/11/2017. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Thế Q thừa nhận anh và Chị B có đăng kết hôn tự nguyện năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội. Anh cũng thừa nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nay Chị B xin ly hôn, anh không đồng ý vì muốn con cái có cuộc sống ổn định nhưng nếu Chị B nhất quyết xin ly hôn, anh cũng đồng ý và xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu Chị B cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn, chị được ly hôn với anh Q. Về con chung: Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Anh Nguyễn Thế Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị B đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, vụ án thụ lý thuộc thẩm quyền của TAND quận Thanh Xuân.

[2]. Về hôn nhân*:*

Hôn nhân giữa Chị B, anh Q dựa trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống của vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, điều này được thể hiện qua lời trình bày của Nguyên đơn, bị đơn trong suốt quá trình tố tụng. Bị đơn cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng và nếu nguyên đơn cương quyết xin ly hôn, anh cũng đồng ý. Xét thấy hôn nhân giữa Chị B, anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quá trình khi còn chung sống không yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị B, Chị B được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là: Nguyễn Thế Bảo M, sinh ngày 25/11/2017. Khi ly hôn, cả hai anh chị đều có nguyện vọng nuôi con. Xét cháu M còn rất nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng chung là có căn cứ.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi Chị B có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chị B phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 147 Khoản 4, Điều 271, Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử :

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B, Chị B được ly hôn anh Nguyễn Thế Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thế Bảo M, sinh ngày 25/11/2017 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi Chị B có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác

Anh Q có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng Chị B đã nộp tại biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0006681 ngày 27/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Thị Hồng Vân